

Bản án số: **151/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 25-9-2023
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu

2. Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 526/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị H, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị H trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, bà và ông Nguyễn Tấn C chung sống với nhau từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Trước đó cả hai chưa ai có vợ có chồng.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông C thường xuyên uống rượu không lo làm ăn để phụ bà nuôi con, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì thương các con còn nhỏ nên bà H đã cố gắng nhẫn nhịn nhiều năm nay. Năm 2019, ông C tiếp tục uống rượu, chửi và xua đuổi bà nên bà đã về nhà

cha mẹ sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, từ khi không còn chung sống thì ông bà không còn quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau, cuộc sống của ai người đó lo. Do bà và ông C chung sống với nhau không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn, nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Nguyễn Tấn C là vợ chồng.

Về con chung: Ông bà có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 29/4/1999; Nguyễn Trọng T, sinh ngày: 10/3/2001. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: bà trình bày không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: ông bà không có nợ chung.

- *Bị đơn ông Nguyễn Tấn C trình bày:* Ông bà tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau và không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay bà H yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà Đoàn Thị H là vợ chồng thì ông đồng ý và không có ý kiến gì.

Về con chung: Ông thống nhất vợ chồng có 02 con chung như bà H trình bày. Hiện nay các con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 29/4/1999; Nguyễn Trọng T, sinh ngày: 10/3/2001 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông trình bày không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà không có nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa bà H với ông C là vợ chồng; về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 29/4/1999; Nguyễn Trọng T, sinh ngày: 10/3/2001, hiện các con đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, nên không giải quyết; về tài sản chung: ông bà không yêu cầu nên không giải quyết; về nợ chung: ông bà khai không có, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Bà Đoàn Thị H khởi kiện ông Nguyễn Tấn C về việc “Ly hôn”. Do đó, quan hệ pháp luật là “*Ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Nguyễn Tấn C có nơi cư trú tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Đoàn Thị H khởi kiện ông Nguyễn Tấn C, nên xác định bà H là nguyên đơn, ông C là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thị H, ông Nguyễn Tấn C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đoàn Thị H, ông Nguyễn Tấn C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: Bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Tấn C tự do tìm hiểu, tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 cho đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam. Sau khi cưới, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông C thường xuyên uống rượu không lo làm ăn để phụ bà nuôi con, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì thương các con còn nhỏ nên bà H đã cố gắng nhẫn nhịn nhiều năm nay. Năm 2019, ông C tiếp tục uống rượu chửi và xua đuổi bà nên bà đã về nhà cha mẹ sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, từ khi không còn chung sống thì ông bà không còn quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau, cuộc sống của ai người đó lo. Do bà và ông C chung sống với nhau không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn, nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Nguyễn Tấn C là vợ chồng.

Ông Nguyễn Tấn C thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H về diễn biến cuộc hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông C cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau và không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay bà H yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà Đoàn Thị H là vợ chồng thì ông đồng ý và không có ý kiến gì.

Theo đơn xác nhận của UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Tấn C không có đăng ký kết hôn. Như vậy, việc bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Tấn C cưới nhau làm vợ, làm chồng sau ngày 03/01/1987 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn... “*Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện*

kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ.”. Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”. Và tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”. Theo quy định của pháp luật đã viện dẫn nói trên; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Tấn C là vợ chồng.

[4] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 29/4/1999; Nguyễn Trọng T, sinh ngày: 10/3/2001. Hiện các con đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 14, 15 và khoản 2 Điều 53 **Luật hôn nhân và gia đình năm 2014** điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Tấn C.

2. Về con chung: Bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Tấn C có 02 con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 29/4/1999; Nguyễn Trọng T, sinh ngày:

10/3/2001 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đoàn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008170 ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Bà Đoàn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị H, ông Nguyễn Tấn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải